

Số 347/2020/CTIN/CV

Hà Nội, ngày 28 tháng 7 năm 2020

BÁO CÁO GIẢI TRÌNH

“V/v LNST Q2/2020 thay đổi quá 10% so với báo cáo cùng kỳ”

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

- Tên công ty đại chúng: Công ty cổ phần Viễn thông – Tin học Bưu điện
- Địa chỉ trụ sở chính: 158/2 Hồng Mai, P.Quỳnh Lôi, Q.Hai Bà Trưng, TP.Hà Nội
- Điện thoại: 02438634597;
- Fax: 02438630227;
- Email:
- Vốn điều lệ: 321.850.000.000 đồng
- Mã chứng khoán (nếu có): ICT

Căn cứ thông tư số 155/2015/TT-BTC “V/v công bố thông tin định kỳ của tổ chức quy định giải trình cụ thể đối với trường hợp lợi nhuận sau thuế có sự thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước”

Công ty Cổ phần Viễn thông – Tin học Bưu điện (CTIN) giải trình số liệu biến động về lợi nhuận sau thuế theo báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính hợp nhất Q2/2020 cụ thể như sau:

1/ Theo báo cáo tài chính riêng:

Chỉ tiêu	Theo BCTC riêng		
	6 tháng đầu năm 2020	6 tháng đầu năm 2019	% CL
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	562.212.028.386	526.713.957.723	6,74%
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	58.694.748.796	49.165.617.579	19,38%
Doanh thu từ hoạt động tài chính	17.178.877.928	13.633.889.910	26,00%
Chi phí tài chính	27.358.812.245	20.202.819.928	35,42%
Lợi nhuận tài chính	(10.179.934.317)	(6.568.930.018)	54,97%
Chi phí bán hàng	7.958.390.434	8.772.917.469	-9,28%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	15.502.350.574	17.113.709.432	-9,42%
Lợi nhuận khác	16.030.104.604	653.797.656	2.351,84%
Lợi nhuận trước thuế TNDN	41.084.178.075	17.363.858.316	136,61%
Lợi nhuận sau thuế TNDN	34.682.042.029	15.002.826.399	131,17%

Nguyên nhân tăng giảm chủ yếu:

- Doanh thu thuần từ hoạt động SXKD tăng 35,50 tỷ tương ứng tăng 6,74% đã làm cho lợi nhuận gộp tăng 9,53 tỷ đồng tương ứng với mức tăng 19,38%, nguyên nhân chủ yếu làm doanh thu tăng là các dự án gói từ năm trước chuyển qua hoàn thành trong Q1/2020 nhiều hơn cùng kỳ năm trước.
- Lợi nhuận từ hoạt động Tài chính giảm 3,61 tỷ đồng (năm 2019 ghi nhận – 6,57 tỷ đồng, sang năm 2020 chỉ tiêu này ghi nhận mức –10,18 tỷ đồng), do:
 - + Thu nhập tài chính tăng 3,54 tỷ đồng (chủ yếu do cổ tức nhận được tăng);
 - + Chi phí tài chính tăng 7,16 tỷ đồng (chủ yếu do lãi tiền vay & chênh lệch tỉ giá tăng).
- Chi phí bán hàng giảm 0,81 tỷ đồng tương ứng với tỉ lệ giảm 9,28%; Chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 1,61 tỷ đồng tương ứng với tỉ lệ giảm 9,42% (nguyên nhân chủ yếu là do tiết giảm chi phí hội họp và chi phí thù lao đang trích theo sổ thực chi).
- Lợi nhuận khác tăng đột biến, tăng 15,38 tỷ đồng tương ứng với tỉ lệ tăng 2.351,84% (nguyên nhân chủ yếu là do khoản trích tiền lương dự phòng năm 2020 tại ngày 31/12/2019 Công ty không sử dụng trong 6 tháng đầu năm 2020 và được hoàn nhập lại);
- Tổng cộng các biến động trên đã làm cho lợi nhuận trước thuế tăng **23,72 tỷ đồng** kéo theo lợi nhuận sau thuế tăng **19,68 tỷ đồng** tương ứng với tỉ lệ tăng **131,17%**.

2/ Theo báo cáo tài chính hợp nhất:

Chỉ tiêu	Theo BCTC hợp nhất		
	6 tháng đầu năm 2020	6 tháng đầu năm 2019	% CL
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	562.212.028.386	526.713.937.723	6,74%
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	58.694.748.796	49.165.597.579	19,38%
Doanh thu từ hoạt động tài chính	17.305.045.267	13.779.511.214	25,59%
Chi phí tài chính	25.706.106.147	18.681.824.860	37,60%
Lợi nhuận từ hoạt động tài chính	(8.401.060.880)	(4.902.313.646)	71,37%
Lãi (lỗ) trong công ty liên kết liên doanh	-	884.598.761	-100,00%
Chi phí bán hàng	7.958.390.434	8.772.917.469	-9,28%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	15.646.861.536	17.280.654.138	-9,45%
Lợi nhuận khác	16.030.104.604	653.797.656	2351,84%
Lợi nhuận trước thuế TNDN	42.718.540.550	19.748.108.743	116,32%
Lợi nhuận sau thuế TNDN	35.989.532.009	17.087.142.493	110,62%

Nguyên nhân tăng giảm chủ yếu:

- Doanh thu thuần từ hoạt động SXKD tăng 35,50 tỷ tương ứng tăng 6,74% đã làm cho lợi nhuận gộp tăng 9,53 tỷ đồng tương ứng với mức tăng 19,38%, nguyên nhân chủ yếu làm doanh thu tăng là các dự án gói từ năm trước chuyển qua hoàn thành trong Q1/2020 nhiều hơn cùng kỳ năm trước.
- Lợi nhuận từ hoạt động Tài chính giảm 3,50 tỷ đồng (năm 2019 ghi nhận – 4,90 tỷ đồng, sang năm 2020 chỉ tiêu này ghi nhận mức –8,40 tỷ đồng), do:
 - + Thu nhập tài chính tăng 3,53 tỷ đồng (chủ yếu do cổ tức nhận được tăng);



- + Chi phí tài chính tăng 7,02 tỷ đồng (*chủ yếu do lãi tiền vay & chênh lệch tỉ giá tăng*).
- Chi phí bán hàng giảm 0,81 tỷ đồng tương ứng với tỉ lệ giảm 9,28%; Chi phí quản lý doanh nghiệp giảm 1,63 tỷ đồng tương ứng với tỉ lệ giảm 9,45% (*nguyên nhân chủ yếu là do tiết giảm chi phí hội họp và chi phí thù lao đang trích theo sổ thực chi*).
- Lợi nhuận khác tăng đột biến, tăng 15,38 tỷ đồng tương ứng với tỉ lệ tăng 2.351,84% (*nguyên nhân chủ yếu là do khoản trích tiền lương dự phòng năm 2020 tại ngày 31/12/2019 Công ty không sử dụng trong 6 tháng đầu năm 2020 và được hoàn nhập lại*);
- Lợi nhuận trong công ty liên kết liên doanh giảm 0,88 tỷ đồng (*lý do năm 2020 Công ty VDI không còn là Công ty liên kết dẫn tới không tính kết quả hoạt động SXKD từ Công ty này*).
- Tổng cộng các biến động trên đã làm cho lợi nhuận trước thuế tăng **22,97 tỷ đồng** kéo theo lợi nhuận sau thuế tăng **18,90 tỷ đồng** tương ứng với tỉ lệ tăng **110,62%**.

Trên đây là giải trình của CTIN các nguyên nhân cơ bản làm cho chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế 6 tháng đầu năm 2020 có sự thay đổi quá 10% so với lợi nhuận sau thuế cùng kỳ năm trước.

Trân trọng ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VP Công ty.

